

PHỤ LỤC 09

KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020
HUYỆN PHÙ MỸ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	Xã Mỹ Tài			4,975	1,610	2,581	0,784	-
1	Tuyến từ Nhà Ông 2 Kha đi Nhà Ông 4 Tân Vĩnh Phú 3	Nhà ông 2 Kha	Nhà ông 4 Tân		0,420			
2	Tuyến từ Ngõ 3 Hân đi Cầu Lỗ Hàm Vạn Ninh 2	Ngõ 3 Hân	Cầu Lỗ Hàm		0,760			
	Thôn Mỹ Hội 3							
3	Tuyến giáp BT Ngõ Điền đi Ngõ Huỳnh Bá Quang Mỹ Hội 3	BT Ngõ Điền	Ngõ Huỳnh Bá Quang			0,070		
4	Tuyến từ Ngõ Tâm đi Ngõ 2 Nhu Mỹ Hội 3	Ngõ Tâm	Ngõ 2 Nhu				0,100	
5	Tuyến từ Ngõ 3 Cầm đi Ngõ Đà Mỹ Hội 3	Ngõ 3 Cầm	Ngõ Đà			0,130		
	Thôn Mỹ Hội 2							
6	Tuyến từ Ngõ Trần Phước Lâm đi Ngõ Trần Khôi Mỹ Hội 2	Ngõ Trần Phước Lâm	Ngõ Trần Khôi				0,075	
7	Tuyến từ Giáp đường Hồ Hóc Quảng đi Ngõ Đình Kham Mỹ Hội 2	Giáp đường Hồ Hóc Quảng	Ngõ Đình Kham				0,040	
8	Tuyến từ Ngõ Diên đi Thánh xá Mỹ Trung Mỹ Hội 2	Ngõ Diên	Thánh xá Mỹ Trung			0,096		
	Thôn Mỹ Hội 1							
9	Tuyến từ Ngõ Trình đi Ngõ Chúc Mỹ Hội 1	Ngõ Trình	Ngõ Chúc			0,300		
10	Tuyến từ Ngõ Trình Phán đi Ngõ Sáu Đát Mỹ Hội 1	Ngõ Trình Phán	Ngõ 6 Đát			0,170		
11	Tuyến từ Ngõ sáu Bình đi Ngõ Sum Mỹ Hội 1	Ngõ sáu Bình	Ngõ Sum			0,120		
12	Tuyến giáp đường BT xóm đi Ngõ Cô Ngân Mỹ Hội 1	Giáp đường BT xóm	Ngõ Cô Ngân				0,050	
	Thôn Vạn Thái							
13	Tuyến từ Ngã 3 nhà Ông Quý đi Ngõ Ân Vạn Thái	Nhà ông Quý	Ngõ Ân			0,080		
	Thôn Vạn Ninh 2							
14	Tuyến từ Ngõ Thiệu đi Ngõ Mai Vạn Ninh 2	Ngõ Thiệu	Ngõ Mai			0,098		
15	Tuyến giáp BT Liên Thôn đi Ngõ Lê Thanh Lộc Vạn Ninh 2	BT Liên Thôn	Ngõ Lê Thanh Lộc			0,165		
16	Tuyến từ Ngõ Dũng đi Ngõ 9 Thiên Vạn Ninh 2	Ngõ Dũng	Ngõ 9 Thiên			0,125		
	Thôn Vạn Ninh 1							
17	Tuyến từ Ngõ Hồ Văn Thảo đi Ngõ Mai Tường Toại Vạn Ninh 1	Ngõ Hồ Văn Thảo	Ngõ Mai Tường Toại			0,160		
	Thôn Vĩnh Nhon							
18	Tuyến từ nhà thờ Họ Trần đi Ngõ Huệ Vĩnh Nhon	Nà thờ họ Trần	Ngõ Huệ			0,090		
19	Tuyến từ Ngõ Sỹ đi Ngõ Nguyễn Ngọc An Vĩnh Nhon	Ngõ Sỹ	Ngõ Nguyễn Ngọc An			0,040		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
	Thôn Vĩnh Phú 3							
20	Tuyến từ Ngõ 8 Cu đi lên Nghĩa Địa Vĩnh Phú 3	Ngõ 8 Cu	Nghĩa địa			0,580		
	Thôn Kiên Phú							
21	Tuyến từ kho đội 1 đi nhà thờ họ Nguyễn Kiên Phú	Kho đội 1	Nhà thờ họ Nguyễn		0,430			
22	Tuyến từ Ngõ Tinh đi Ngõ Thống Kiên Phú	Ngõ Tinh	Ngõ Thống			0,050		
23	Tuyến từ Ngõ Long đi Ngõ Chùm Kiên Phú	Ngõ Long	Ngõ Chùm			0,150		
	Thôn Vĩnh Phú 8							
24	Tuyến giáp BT liên xã đi Ngõ Sâm Vĩnh Phú 8	BT liên xã	Ngõ Sâm			0,075		
25	Tuyến giáp BT liên xóm đi Ngõ Quang Vĩnh Phú 8	BT liên xóm	Ngõ Quang				0,080	
26	Tuyến từ đường BT liên xã đi Ngõ Nhánh Vĩnh Phú 8	BT liên xã	Ngõ Nhánh				0,154	
27	Tuyến từ đường BT liên xã đi Ngõ Bá Vĩnh Phú 8	BT liên xã	Ngõ Bá				0,285	
28	Tuyến giáp BT liên xã đi Ngõ Chu Vĩnh Phú 8	BT liên xã	Ngõ Chu			0,057		
	Thôn Vĩnh Lý							
29	Tuyến từ Ngõ Đức đi Ngõ Trường Vĩnh Lý	Ngõ Đức	Ngõ Trường			0,025		
II	Xã Mỹ Đức			2,620	-	2,620	-	-
1	BTXM Nhà Ông Tra đến nhà ông Cách					0,290		
2	BTXM Nhà Bà Gấm đến nhà ông Trọng					0,200		
3	BTXM Nhà Ông Chấn đến mường N1					0,250		
4	BTXM Nhà Ông Thảo đến Bàu Tùng					0,300		
5	BTXM Miếu An Sơn đến cửa bà Sơn					0,150		
6	BTXM Nhà Ông Cư đến nhà ông Thái					0,250		
7	BTXM tiếp đường BT Bàu Tùng đến nhà ông Nhường					0,380		
8	BTXM Nhà Ông Chánh đến giáp đường BT An Lạc					0,500		
9	BTXM trường mẫu giáo Phú Hòa đến nhà Nguyễn Ánh					0,300		
III	Xã Mỹ Lộc			3,155	-	-	3,155	-
	BTXM Từ nhà ông đáng đến nhà ông hải vạn định						0,150	
2	BTXM Từ nhà bà bốn đến nhà ông trần Sang đội 13 Vạn Định						0,150	
3	BTXM từ nhà ông thương đến nhà bà xin Vạn Định						0,110	
4	BTXM từ nhà ông Tịch đến nhà ông tiên đội 10 Vạn Định						0,110	
5	BTXM từ nhà ông Bộ đến nhà bà Mười đội 10						0,130	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
6	BTXM từ nhà ông Đạo đến nhà Bùi gián đội 7 Vạn Định						0,130	
7	BTXM từ nhà ông Biểu đến nhà ông Trương Văn Cu Cừu Thành						0,110	
8	BTXM từ nhà ông Thọ Tiết đến nhà ông Mẫn Cừu Thành						0,120	
9	BTXM từ nhà ông Hùng đến nhà ông Điệp An Bão						0,150	
10	BTXM từ nhà ông Phúc đến nhà ông Hải An Bão						0,200	
11	BTXM từ nhà bà Phúc đến nhà ông nước An Bão						0,130	
12	BTXM từ nhà ông Thức nghĩa Lộc đến giáp BT thôn Tân Lộc						0,385	
13	BTXM từ nhà bà mức đến nhà ông Vân Nghĩa Lộc						0,130	
14	BTXM từ trạm hạ thế đến nhà ông Khấn ông tiết Nghĩa Lộc						0,180	
15	BTXM từ nhà ông Ánh đến nhà ông phúc đội 3 Tân Ốc						0,280	
16	BTXM từ nhà ông Cảnh đến ga Vạn Phú						0,200	
17	BTXM từ nhà ông Hưng đến nhà ông Châu Vạn Phú						0,150	
18	BTXM từ giáp BT đường đi An Bão đến nhà ông Quốc Vĩnh Thuận						0,340	
IV	Xã Mỹ Thắng			4,440	0,100	1,920	2,265	0,155
	Thôn 10							
1	Tuyến nhà bà Trương Thị Loan đến nhà ông Đồng Thanh Hùng						0,075	
2	Tuyến nhà ông Phan Văn Quỳnh đến nhà ông Nguyễn Mười						0,065	
3	Tuyến nhà bà Nguyễn Thị Nờ đến nhà ông Nguyễn Bá Ứng						0,075	
4	Tuyến nhà ông Nguyễn Quốc Chí đến nhà bà Nguyễn Thị Trầm						0,230	
5	Tuyến Nhà ông Võ trọng đến nhà bà Bùi Thị Chánh							0,065
6	Tuyến Từ Nhà ông Sự đến nhà ông Phàn				0,100			
7	Đường BTXM tuyến từ nhà ông Cẩm thôn 10 đến nương 2 cây dừa					0,350		
	Thôn 8 Tây							
8	Tuyến nhà ông Tăng Văn Lượng đến nhà ông Võ Nam						0,300	
9	Tuyến nhà ông Võ Kim Hùng đến nhà ông Nguyễn Hoàng Thọ						0,250	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
10	Đường BTXM tuyến từ nhà ông Hoàng thôn 8 Tây đến cơ sở 2 trường tiểu học số 2 Mỹ Thắng					0,880		
	Thôn 11							
11	Tuyến nhà ông Thái Văn Rô đến nhà ông Trương Bá Lũy						0,300	
12	BTXM tuyến từ cổng chào thôn 11 ra dốc ông tâm					0,370		
	Thôn 4							
13	Đường BTXM từ nhà văn hóa thôn 4 đến trung tâm thể thao xã.					0,160		
14	Tuyến từ nhà ông Hồ Đình Quận đến đến giáp đường bê tông						0,130	
15	Tuyến từ nhà ông Hồ Văn Hết đến nhà ông Đỗ Văn Hồng						0,090	
16	Tuyến Từ nhà ông Thái Văn Rịa đến nhà ông Huỳnh Văn Sáng						0,250	
17	Tuyến từ nhà bà Hồ Thị Nhung đến nhà ông Hoàng Văn Đồng						0,150	
18	Tuyến từ nhà ông Đặng Minh Quân đến nhà ông Hồ Văn Vui						0,100	
19	Tuyến từ nhà ông Lê Minh Trị đến nhà ông Hồ Văn Sơn						0,250	
	Thôn 8 Đông							
20	Đường BTXM từ nhà ông Nhịp vào khu dân cư thôn 8 Đông					0,160		
	Thôn 7 Nam							
21	Đường BTXM tuyến từ nhà ông Đại đến nhà ông Mây							0,090
V	Xã Mỹ Cát			11,983	0,040	2,872	7,610	1,461
	Thôn Hội Thuận							
1	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Đỗ Văn Hiền	Đường BTXM	Đỗ Văn Hiền					0,120
2	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Nguyễn Văn Chín	Đường BTXM	Nguyễn Văn Chín		0,040			
3	Tuyến đường BTXM từ Dốc nhà ông Chín đến nhà của ngõ nhà Từ Công Hào - Tài	Từ Dốc nhà ông Chín	Từ Công Hào - Tài				0,050	
4	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Nguyễn Thị Sửu - Hòa	Đường BTXM	Nguyễn Thị Sửu - Hòa					0,061
5	Tuyến đường BTXM từ nhà đá An Lương đến nhà Hồ Kiệt	Nhà đá An Lương	Hồ Kiệt					0,040
6	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà ông Hồ Đăng Bích	Đường BTXM	Hồ Đăng Bích			0,150		
7	Tuyến đường BTXM từ ngã ba trụ sở thôn đến nhà ông Hoàng	Ngã ba trụ sở thôn	Nhà ông Hoàng			0,100		
8	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Thu đến nhà ông Hiền - Liễu	Nhà ông Thu	nhà Hiền - Liễu					0,047
9	Tuyến đường BTXM đến nhà ông Võ Hay	đường BTXM	Võ Hay				0,050	
	Thôn Chánh Hội							
10	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà ông Huỳnh Thúc Bảo	Đường BTXM	Huỳnh Thúc Bảo				0,070	
11	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Bùi Thế Dũng-Thành	Đường BTXM	Bùi Thế Dũng-Thành				0,082	
12	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Nguyễn Ngọc Trinh đến nhà ông Nguyễn Văn Bốn	Nguyễn Ngọc Trinh	Nguyễn Văn Bốn				0,150	
13	Tuyến đường BTXM từ ngã ba nhà ông Phươg đến nhà ông Nguyễn Đường	Ngã ba ông Phươg	Nguyễn Đường				0,045	
14	Tuyến đường BTXM từ nhà ba Sơn đến nhà ông Nguyễn Văn Ba	Nhà Ba Sơn	Nguyễn Văn Ba			0,060		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
15	Tuyến đường BTXM từ chợ Tân Hội ngõ nhà ông Dương Công Chánh	Chợ Tân Hội	Dường Công Chánh			0,250		
16	Tuyến đường BTXM từ ống cống Ba Phương đến nhà ông Tùng - Hưng	Ống cống ba Phương	Tùng - Hưng				0,250	
17	Tuyến đường BTXM từ nhà Đỗ Hoàng Phượng đến nhà Cao Văn Luận	Đỗ Hoàng Phượng	Cao Văn Luận				0,098	
18	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM liên xã đến nhà bà Đình Thị Lệ	Đường BTXM	Đình Thị Lệ				0,198	
19	Tuyến đường BTXM từ đê sông đến nhà ông Đồng Kim Sơn	Đê sông	Đồng Kim Sơn				0,155	
20	Tuyến đường BTXM từ dưới nhà ông Bảy Hỷ đến nhà Nguyễn Bá Linh	Bảy Hỷ	Nguyễn Bá Linh				0,280	
21	Tuyến đường BTXM từ nhà Nguyễn Thị Hương đến nhà Nguyễn Bá Tuấn	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Bá Tuấn				0,200	
22	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Trục đến nhà ông Trần Bá Cửa	Nhà ông Trục	Trần Bá Cửa				0,120	
23	Tuyến đường BTXM từ ngã ba nhà ba Tường đến nhà ông Đỗ Đình Hồ	Ngã ba nhà Ba Tường	Đỗ Đình Hồ				0,166	
24	Tuyến đường BTXM từ nhà Nguyễn Văn Vinh đến nhà Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Văn Hùng				0,070	
25	Tuyến đường BTXM từ nhà Khoa đến nhà ông Đình-Linh	Nhà Khoa	Nhà ông Đình-Linh			0,110		
26	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Bảy đến nhà ông Tuấn-Sơn	Nhà ông Bảy	Nhà ông Tuấn-Sơn					0,050
27	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Hoàng đến nhà Thờ họ Nguyễn	Nhà ông Hoàng	Nhà thờ họ Nguyễn				0,120	
28	Tuyến đường BTXM từ sau nhà bà Đỗ Thị Huệ đến ngõ nhà ông Phạm Duy Khiêm	Sau nhà bà Đỗ Thị Huệ	Phạm Duy Khiêm				0,170	
29	Tuyến đường BTXM từ trường mẫu giáo đội 4 đến nhà ông Đỗ Tấn Biên	Trường mẫu giáo	Đỗ Tấn Biên				0,120	
30	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Trần Đức Cao	Đường BTXM	Trần Đức Cao			0,240		
31	Tuyến đường BTXM từ ngã ba đến nhà bà Sen-Hồng	Ngã ba	Nhà bà Sen-Hồng				0,100	
32	Tuyến đường BTXM từ ông Đỗ Kim Cúc Đến nhà Lang-Phượng	Đỗ Kim Cúc	Nhà Lang-Phượng				0,067	
33	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Đỗ Kim Cúc đến Gò Liễu	Đỗ Kim Cúc	Gò Liễu				0,350	
34	Từ nhà ông Nguyễn Đức Trí đến nhà ông Đỗ Công Chánh	Nguyễn Đức Trí	Đỗ Công Chánh			0,120		
35	Từ nhà ông Đồng Ngọc Quang đến nhà Đồng Thanh Duy	Đồng Ngọc Quang	Đồng thanh Duy				0,085	
36	Từ nhà ông Trần Trọng đến nhà Nguyễn Bá Thông	Trần Trọng	Nguyễn Bá Thông			0,100		
37	Từ nhà ông Nguyễn Văn Phú đến nhà ông Nguyễn Tích	Nguyễn Văn Phú	Nguyễn Tích				0,170	
38	Từ nhà ông Huỳnh Quang Thái đến Phạm Hồng Tài	Huỳnh Quang Thái	Phạm Hồng Tài			0,065		
39	Từ nhà ông Nguyễn Bá Linh đến Huỳnh Quang Tấn	Nguyễn Bá Linh	Huỳnh Quang Tấn				0,180	
40	Từ nhà ông Nguyễn Đức Trí đến Nguyễn Hoàng	Nguyễn Đức Trí	Nguyễn Hoàng				0,041	
41	Từ nhà bà Cao Thị Phượng đến ngã ba	Cao Thị Phượng	Ngã ba					0,058
42	Từ nhà ông Lê Xuân Thủy đến Nguyễn Văn Bé	Lê Xuân Thủy	Nguyễn Văn Bé			0,064		
43	Từ nhà ông Đỗ Văn Tâm đến Trần Thị Hiếu	Đỗ Văn Tâm	Trần Thị Hiếu			0,048		
44	Từ nhà ông Nguyễn Văn Mạnh đến Nguyễn Bá Giới	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Bá Giới				0,030	
45	Từ nhà ông Nguyễn Bá Khương đến Trần Văn Chương	Nguyễn Bá Khương	Trần Văn Chương			0,020		
46	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Ba đến Ngô Thanh Sứ	Nguyễn Hữu Ba	Ngô Thanh Sứ				0,030	
47	Từ nhà ông Nguyễn Văn Tinh đến Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nguyễn Văn Tinh	Nguyễn Thị Tuyết Nhung				0,080	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
48	Từ nhà bà Đỗ Thị Quy đến Trần Hoài Ngọc	Đỗ Thị Quy	Trần Hoài Ngọc				0,040	
49	Từ nhà ông Nguyễn Công Danh đến Nguyễn Hoàng Thọ	Nguyễn Công Danh	Nguyễn Hoàng Thọ				0,050	
50	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Khả đến Tăng Thị Tuyền	Nguyễn Hữu Khả	Tăng Thị Tuyền				0,040	
51	Từ nhà bà Đỗ Thị Sen đến Nguyễn Văn Hồng	Đỗ Thị Sen	Nguyễn Văn Hồng				0,150	
52	Từ nhà ông Phan Văn Đức đến Mương	Phan Văn Đức	Mương			0,030		
53	Từ nhà ông Nguyễn Thanh Lịch đến Nguyễn Hồng Phong	Nguyễn Thanh Lịch	Nguyễn Hồng Phong			0,100		
54	Từ nhà ông Đỗ Đình Liên đến Đỗ Long Tuấn	Đỗ Đình Liên	Đỗ Long Tuấn				0,050	
55	Từ nhà ông Đỗ Nhơn Hà đến Lê Văn Thắng	Đỗ Nhơn Hà	Lê Văn Thắng			0,020		
56	Đường BTXM từ ngã tư nhà Lụa đến dưới nhà Hoàng Hào	Ngã tư nhà Lụa	Hoàng Hào				0,777	
	Thôn Trinh Long Khánh							
57	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Tô Văn Hiến - Cư - Thái	Đường BTXM	Tô Văn Hiến					0,100
58	Tuyến đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Tăng Hồng Thủy-Duyên	Đường BTXM	Tăng Hồng Thủy-Duyên				0,085	
59	Tuyến từ đường BTXM đến nhà ông Nguyễn Thanh Vân	đường BTXM	Nguyễn Thanh Vân				0,045	
60	Tuyến từ nhà bà Tăng Thị Y - Nguyễn Hương	Tăng Thị Y	Nguyễn Hương				0,036	
61	Tuyến từ nhà ông Lê Văn Hạnh đến Trần Thị Hiền	Lê Văn Hạnh	Trần Thị Hiền				0,030	
62	Tuyến từ nhà bà Phạm Thị Hương đến Trần Thị Kiệm	Phạm Thị Hương	Trần Thị Kiệm					0,044
63	Tuyến từ nhà ông Phan Văn Minh đến Trần Văn Định	Phan Văn Minh	Trần Văn Định					0,025
64	Tuyến từ nhà ông Trịnh Nam đến Trịnh Thị Nữ	Trịnh Nam	Trịnh Thị Nữ				0,030	
65	Tuyến từ nhà ông Phạm Đồng Bình đến Huỳnh Thị Phương	Phạm Đồng Bình	Huỳnh Thị Phương				0,030	
66	Tuyến từ nhà ông Phan Thanh Liêm đến Phan Cao Lâm	Phan Thanh Liêm	Phan Cao Lâm				0,050	
67	Tuyến từ nhà ông Tăng Quân đến Tăng Hồng Phước	Tăng Quân	Tăng Hồng Phước				0,025	
68	Tuyến từ nhà ông Trần Minh Sơn đến Châu Văn Trương	Trần Minh Sơn	Châu Văn Trương				0,580	
69	Tuyến từ đê sông đến Huỳnh Đình Phận	Đê sông	Huỳnh Đình Phận			0,320		
	Thôn An Mỹ							
70	Từ nhà ông Trần Ngọc Anh đến Nguyễn Cảnh Vương	Trần Ngọc Anh	Nguyễn Cảnh Vương			0,100		
71	Từ nhà ông Lương Tấn Công đến Nguyễn Thị Phụng	Lưu Tấn Công	Nguyễn Thị Phụng					0,120
72	Từ nhà ông Hoàng Trọng Tình đến Phan Nhật Tấn	Hoàng Trọng Tình	Phan Nhật Tấn				0,200	
73	Từ nhà ông Phan Văn Thắng đến Đỗ Thị Ly	Phan Văn Thắng	Đỗ Thị Ly				0,035	
74	Từ nhà ông Huỳnh Văn Xứng đến Phan Văn Trứ	Huỳnh Văn Xứng	Phan Văn Trứ				0,250	
75	Từ nhà ông Huỳnh Kính đến Huỳnh Văn Phương	Huỳnh Kính	Huỳnh Văn Phương				0,100	
76	Từ nhà ông Lương Văn Hưng đến Nguyễn Thị Đào	Lương Văn Hưng	Nguyễn Thị Đào					0,080
77	Từ nhà ông Nguyễn Phúc Phụng đến Huỳnh Văn Lễ	Nguyễn Phúc Phụng	Huỳnh Văn Lễ				0,220	
78	Từ nhà ông Dương Văn Đồi đến Dương Văn Thôi	Dương Văn Đồi	Dương Văn Thôi			0,080		
79	Từ nhà ông Lê Tăng đến Lê Thị Ba	Lê Tăng	Lê Thị Ba			0,300		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
80	Từ nhà ông Huỳnh Văn đến nhà Phan Tấn Dũng	Huỳnh Văn	Phan Tấn Dũng					0,170
81	Từ nhà ông Lữ Bình đến Lữ Quốc Anh	Lữ Bình	Lữ Quốc Anh					0,065
82	Từ nhà ông Nguyễn Nghĩa đến Phan Đình Đào	Nguyễn Nghĩa	Phan Đình Đào				0,080	
83	Tuyến đường từ nhà ông Huỳnh Ảnh đến Huỳnh Văn Thanh	Huỳnh Ảnh	Huỳnh Văn Thanh				0,080	
84	Tuyến đường từ nhà bà Tăng Thị Thỏ đến Phạm Hồng Thái	Tăng Thị Thỏ	Phạm Hồng Thái			0,450		
85	Tuyến đường từ nhà ông Lương Đá đến Lương Hà	Lương Đá	Lương Hà				0,050	
86	Tuyến đường từ nhà ông Huỳnh Lương đến Phan văn Phương	Huỳnh Lương	Phan văn Phương				0,060	
87	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Trung đến Phan Thị Đào	Nguyễn Văn Trung	Phan Thị Đào			0,050		
88	Tuyến đường từ nhà ông Lê Văn Ngọc đến Ngô Đình Cường	Lê Văn Ngọc	Ngô Đình Cường			0,095		
89	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Đình Long đến Tạ Văn Xuân	Nguyễn Đình Long	Tạ Văn Xuân				0,250	
90	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Hồng đến Nguyễn Xuân Lộc	Nguyễn Văn Hồng	Nguyễn Xuân Lộc				0,150	
91	Tuyến đường từ nhà ông Ngô Thanh Phương đến Võ Tư	Ngô Thanh Phương	Võ Tư				0,350	
92	Tuyến đường từ nhà ông Dương Văn Nuôi đến Dương Văn Cầm	Dương Văn Nuôi	Dương Văn Cầm					0,120
93	Tuyến đường từ nhà ông Huỳnh Văn Hưng đến bà Phan Thị Hồng Vân	Huỳnh Văn Hưng	Phan Thị Hồng Vân				0,080	
94	Tuyến đường từ nhà ông Lương Văn Hưng đến Lương Văn Ốc	Lương Văn Hưng	Lương Văn Ốc				0,080	
95	Tuyến đường từ đê sông đến Võ Văn Nhanh	đê sông	Võ Văn Nhanh					0,080
96	Tuyến đường từ nhà ông Trần Ngọc Kim đến Phan Bọt - Hứa	Trần Ngọc Kim	Phan Bọt - Hứa					0,161
97	Tuyến đường từ nhà ông Trương Quang Thanh đến Trương Thị Bình	Trương Quang Thanh	Trương Thị Bình				0,080	
98	Tuyến đường từ nhà ông Phan Văn Tổng đến Võ Nhuận	Phan Văn Tổng	Võ Nhuận					0,120
VI	Xã Mỹ Châu			7,480	-	1,800	5,680	-
	Thôn: Lộc Thái							
1	BTXM tuyến từ nhà ông Thạnh đến nhà ông Nam	Nhà ông Thạnh	Nhà ông Nam				0,400	
2	BTXM tuyến từ nhà ông Trung đến nghĩa địa	Nhà ông Trung	Nghĩa địa				0,400	
	Thôn: Vạn An							
3	BTXM tuyến từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Võ+Thanh	Quốc lộ 1A	nhà ông Võ+Thanh				0,150	
4	BTXM tuyến từ nhà ông Chiến đến nhà ông Xuyên	nhà ông Chiến	nhà ông Xuyên				0,100	
5	BTXM tuyến từ nhà ông Chim đến nhà ông Kim	nhà ông Chim	nhà ông Kim				0,100	
6	BTXM tuyến từ nhà ông Lộc đến nhà ông Mến	nhà ông Lộc	nhà ông Mến				0,100	
7	BTXM tuyến từ nhà bà Trọ đến nhà kho	nhà bà Trọ	nhà kho				0,100	
8	BTXM tuyến từ nhà bà Hường đến nhà bà Phương	nhà bà Hường	nhà bà Phương				0,100	
9	BTXM tuyến từ nhà ông Lê đến nhà gò búa	nhà ông Lê	gò búa			1,000		
10	BTXM tuyến từ nhà 3 Kỳ đến cuối xóm	nhà 3 Kỳ	cuối xóm				0,100	
11	BTXM tuyến từ nhà ông Khải đến nhà ông Thanh	nhà ông Khải	nhà ông Thanh				0,150	
	Thôn: Vạn Thiết							

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
12	BTXM tuyến từ nhà hợp xóm 1 đến nhà ông Hoàn	Nhà hợp xóm 1	Nhà ông Hoàn				0,270	
13	BTXM tuyến từ nhà bà Sơn đến nhà ông Hiệp	Nhà bà Sơn	Nhà ông Hiệp				0,380	
14	BTXM tuyến từ nhà ông Mai đến nhà ông Phẩm	Nhà ông Mai	Nhà ông Phẩm				0,100	
	Thôn: Mỹ Trang							
15	BTXM tuyến từ nhà bà Thay đến nhà ông Hung	Nhà bà Thay	Nhà ông Hung				0,150	
16	BTXM tuyến từ nhà bà Chung đến nhà bà Huân	Nhà bà Chung	Nhà bà Huân				0,120	
17	BTXM tuyến từ nhà ông Chín đến nhà ông Ca	Nhà ông Chín	Nhà ông Ca				0,150	
18	BTXM tuyến từ nhà ông Tường đến nhà bà Tân	Nhà ông Tường	Nhà bà Tân				0,100	
19	BTXM tuyến từ kho đội 10 đến nhà ông Vương	Kho đội 10	Nhà ông Vương				0,100	
20	BTXM tuyến từ nhà ông Hòa đến nhà bà Gọn + ông Hôn	Nhà ông Hòa	Nhà bà Gọn + ông Hôn				0,170	
21	BTXM tuyến từ nhà cô Xinh đến nhà ông Đỗ + Bắc	Nhà cô Xinh	nhà ông Đỗ + Bắc				0,150	
	Thôn: Quang Nghiễm							
22	BTXM tuyến từ nhà Thảo đến nhà Tuấn	Nhà Thảo	Nhà Tuấn			0,500		
23	BTXM tuyến từ mạch mới đến sở ông Trang	Mạch mới	Sở ông Trang			0,300		
	Thôn: Trà Thung							
24	BTXM tuyến từ đường bê tông đến đất bà Ninh	đường bê tông	đất bà Ninh				0,300	
25	BTXM tuyến từ đường bê tông đến miếu bà	đường bê tông	miếu bà				0,180	
26	BTXM tuyến từ đường bê tông đến đất bà Ngọc	đường bê tông	đất bà Ngọc				0,170	
27	BTXM tuyến từ nhà bà Loan đến đất ông Nhanh	nhà bà Loan	ông Nhanh				0,140	
28	BTXM tuyến từ nhà hợp đội 4 đến nhà ông Thao + Long	nhà hợp đội 4	nhà ông Thao + Long				0,220	
	Thôn: Vạn Lương							
29	BTXM tuyến từ nhà ông Lập đến nhà ông Bình	nhà ông Lập	nhà ông Bình				0,135	
30	BTXM tuyến từ nhà ông Hoa đến nhà bà Bảy	nhà ông Hoa	nhà bà Bảy				0,150	
31	BTXM tuyến từ nhà ông Kinh đến nhà ông Dũng	nhà ông Kinh	nhà ông Dũng				0,245	
32	BTXM tuyến từ nhà bà Kiều - Quang đến nhà bà Châu - Toán	nhà bà Kiều - Quang	nhà bà Châu - Toán				0,150	
	Thôn: Vạn Thiện							
33	BTXM tuyến từ vạn thiện đến vạn thiện- lộc thái	Vạn thiện	Lộc Thái				0,600	
VII	Xã Mỹ Hòa			1,681	-	0,572	0,702	0,407
1	BTXM tuyến đường từ cầu Gò vàng nhỏ đến giáp Nghĩa trang nhân dân Gò Vàng dưới	cầu Gò vàng nhỏ	Nghĩa trang nhân dân Gò Vàng dưới			0,150		
2	BTXM tuyến đường từ nhà ông Võ Quý đến giáp đường bê tông xã Mỹ Thiện						0,084	
3	BTXM tuyến đường từ đường bê tông xóm 5 đến nghĩa trang nhân dân thôn Phú Thiện	đường bê tông xóm 5	Nghĩa trang nhân dân thôn Phú Thiện			0,072		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
4	BTXM tuyến đường từ Trạm điện thôn Hội Khánh đến giáp đường bê tông xóm 6 thôn Hội Phú đi hồ ông Ròng	Trạm điện thôn Hội Khánh	giáp đường bê tông xóm 6 thôn Hội Phú đi hồ ông Ròng				0,330	
	Thôn Hội Phú							
5	BTXM tuyến từ đường bê tông xóm 1 đến nhà ông Lắm	đường bê tông xóm 1	nhà ông Lắm					0,189
6	BTXM tuyến từ đường bê tông xóm 1 đến nhà bà Kha	đường bê tông xóm 1	nhà bà Kha					0,020
7	BTXM tuyến từ đường bê tông xóm 4 đến Gò me (đường nội đồng)	đường bê tông xóm 4	Gò me				0,200	
8	BTXM tuyến từ cuối đường bê tông xóm 4 đến nhà Trần Thị Lực (đường nội đồng)	cuối đường bê tông xóm 4	Trần Thị Lực					0,090
9	BTXM tuyến từ đường bê tông xóm 5 đến nhà TrầnThị Điều	đường bê tông xóm 5	nhà Trần Thị Điều					0,023
10	BTXM tuyến từ nhà ông Lê Văn Bình đến nhà ông Ngô Thanh Sỹ	nhà ông Lê Văn Bình	nhà ông Ngô Thanh Sỹ					0,030
	Thôn An Lạc 2							
11	BTXM tuyến từ nhà ông Huỳnh Văn Trí đến nhà ông Huỳnh Đức	nhà ông Huỳnh Văn Trí	nhà ông Huỳnh Đức				0,088	
12	BTXM tuyến từ đường bê tông lên UBND xã đến nhà bà Lê Thị Mười	đường bê tông lên UBND xã	nhà bà Lê Thị Mười			0,350		
	Thôn Phước Thọ							
13	BTXM tuyến từ đường bê tông nhà bà Nguyễn Thị Đó đến giáp đường bê tông trước nhà ông Nguyễn Tạo	đường bê tông nhà bà Nguyễn Thị Đó	giáp đường bê tông trước nhà ông Nguyễn Tạo					0,055
VIII	Xã Mỹ Chánh Tây			6,580	0,750	1,410	4,420	-
1	Tuyến từ ngã 3 đi nhà ông Chút	Ngã 3	nhà ông Chút				0,375	
2	Tuyến từ Chan mã đi nhà ông Hồng	Chan mã	nhà ông Hồng				0,085	
3	Tuyến từ nhà thảo cao đi nhà ông Quý	nhà Thảo cao	nhà ông Quý				0,100	
5	Tuyến từ ĐT 632 đi nhà bà Ốc	ĐT 632	nhà bà Ốc			0,110		
6	Tuyến từ ngõ 3 Vinh đi nhà ông Thiện	nhà 3 Vinh	nhà ông Thiện				0,100	
7	Tuyến từ nhà ông Phúc đi nhà ông Kha	nhà ông Phúc	nhà ông Kha				0,080	
8	Tuyến từ ngõ 2 Ngọc đi nhà ông Tám	ngõ 2 Ngọc	nhà ông Tám				0,080	
9	Tuyến từ ngõ 3 Bình đi nhà ông Lùn	Đường bê tông	nhà ông Lùn				0,080	
10	Tuyến từ ngõ nhà 5 Dâng đi nhà ông Hải	Đường bê tông	nhà ông Hải				0,150	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
11	Tuyến từ đường bê tông đi nhà ông Tâm	Đường bê tông	nhà ông Tâm				0,100	
12	Tuyến từ nhà 5 Anh đi nhà ông Thanh	Đường bê tông	nhà ông Thanh				0,040	
13	Tuyến từ nhà 7 Bé đi nhà bà Hòa	Đường bê tông	nhà bà Hòa				0,150	
14	Tuyến từ ngõ 5 Giảng đi Hóc Trúc	ngõ 5 Giảng	Hóc Trúc				0,200	
15	Tuyến từ ruộng 2 Phụng đi nhà ông Đãi	Đường bê tông	nhà ông Đãi				0,100	
16	Tuyến từ đường bê tông đi nhà ông Ngọc	Đường bê tông	nhà ông Ngọc				0,100	
17	Tuyến từ đường bê tông đi nhà ông Khôi	Đường bê tông	nhà ông Khôi				0,216	
18	Tuyến từ ngõ bà Mai đi nhà ông Ân	Đường bê tông	nhà ông Ân				0,042	
19	Tuyến nhà bà Truyện đi nhà ông Nguyên	nhà bà Truyện	nhà ông Nguyên				0,100	
20	Tuyến từ nhà 10 Thống đi ngõ Thảo	nhà 10 Thống	nhà ông Thảo				0,152	
21	Tuyến từ ngõ 8 Lên đi ngõ 6 Tấn	ngõ 8 Lên	ngõ 6 Tấn				0,370	
22	Tuyến từ ngõ 5 Trọng đi nhà ông Vân	Đường bê tông	nhà ông Vân				0,800	
23	Từ từ ngõ Hương đi ngõ Nữ	ngõ Hương	ngõ Nữ				0,550	
24	Tuyến ngõ ông Hùng đi ngõ 7 Phẩm	ĐT 632	ngõ 7 Phẩm				0,350	
25	Cầu sạn đến ngõ Ba Vinh	Cầu sạn	Ngõ Ba Vinh			0,700		
26	Ngõ Nông đến Ngõ Thành Liệu	Ngõ nông	Ngõ Thành Liệu			0,600		
27	Ngõ Trung đến Ngõ Phở	Ngõ Trung	Ngõ Phở				0,100	
28	Tuyến từ ĐT632 đi khu thể thao				0,750			
IX	Xã Mỹ Quang			1,522	-	0,900	0,622	-
1	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Nhà ông Trọng	Nhà ông Chúng			0,900		
2	Đường GTNT Thôn Trung Thành 2	Đường bê tông	Nhà ông Mùi				0,035	
3	Đường GTNT Thôn Trung Thành 2	Đường bê tông	Nhà ông Tân				0,050	
4	Đường GTNT Thôn Trung Thành 2	Đường bê tông	Nhà ông Thiếp				0,060	
5	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Đường bê tông	Nhà ông Lân				0,046	
6	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Đường bê tông	Nhà ông Trường				0,050	
7	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Đường bê tông	Nhà ông Tuấn				0,120	
8	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Đường bê tông	Nhà ông Minh				0,055	
9	Đường GTNT Thôn Trung Thành 3	Đường bê tông	Nhà ông Thành				0,062	
10	Đường GTNT Thôn Trung Thành 4	Đường bê tông	Nhà ông Xuân Thành				0,040	
11	Đường GTNT Thôn Trung Thành 1	Nhà ông Thu	Nhà ông Bình				0,040	
12	Đường GTNT Thôn Tường An	Đường bê tông	Nhà ông Sơn				0,021	
13	Đường GTNT Thôn Tường An	Nhà ông Cầu	Nhà ông Quang				0,043	
X	Xã Mỹ Hiệp			10,957	-	0,720	9,865	0,372
1	Đường BTXM từ Quốc lộ 1A đến giáp kênh N1 thôn Đại Thạnh	Quốc lộ 1A	Giáp Kênh N1				0,250	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
2	Đường BTXM từ nhà ông Hùng đến đồng Ké thôn Bình Long	Đường BTXM	Kênh mương BTXM nội đồng				0,360	
3	Đường BTXM từ cầu K3 đến nhà bà Nghi thôn Vạn Thiện	Đường BTXM	Nhà Bà Nghi			0,660		
4	Đường BTXM từ nhà ông Công đến nhà ông Hòa thôn Vạn Phước Tây	Đường ĐT638	Nhà ông Hòa				0,590	
5	Đường BTXM từ nhà Văn hóa thôn đi đồng Ô rô và nhánh rẽ từ nhà ông Ngọc đến nhà ông Hiếu thôn Vạn Phước Đông	Đường BTXM	Nhà ông Hiếu				0,550	
6	Đường BTXM từ nhà ông Thạch đến hết nhà bà Phán và nhánh rẽ nhà ông Trung thôn Tú Dương	Đường BTXM	Nhà bà Tịnh				0,583	
7	Đường BTXM từ đường Nhà Dã - An Lương đến nhà ông Nhon thôn Vạn Liên	Đường BTXM	Nhà ông Nhon				0,850	
8	Đường BTXM từ đường ĐT 638 đến nhà ông Thái và nhà rẽ đến giáp đường BTXM nhà bà Cúc thôn Bình Tân Tây	Đường ĐT638	Đường BTXM				0,530	
9	Đường BTXM từ nhà ông Dũng đến nhà ông Tuấn thôn Đại Sơn	Đường ĐT638	Nhà ông Tuấn				0,470	
10	Đường BTXM từ Hồ Đập Phố đến đường sắt và nhánh rẽ thôn Trà Bình Tây	Đường ĐT638	Đường Sắt và nhà bà Hằng				1,263	
11	Đường BTXM từ nhà bà Gương đến nhà ông Chấn thôn Hòa Nghĩa	Đường BTXM	Nhà ông Chấn				0,150	
12	Đường BTXM từ nhà ông Lợi đi đồng Cửa thôn Trà Bình Đông	Đường BTXM	Ngã ba đồng Cửa				0,350	
13	Đường BTXM từ Quốc lộ 1A đến giáp cầu mương Cạp và nhánh rẽ khu dân cư Bao tiến	Quốc lộ 1A	Cầu mương Cạp và đường BTXM xuống Chòm rừng				0,455	
	THÔN ĐẠI THUẬN							
14	Đường BTXM từ nhà xóm 12 đến ngõ ông An	Đường BTXM	Ngõ ông An				0,201	
15	Đường BTXM từ ngõ ông Dũng đến ngõ ông Phụng	Đường BTXM	Ngõ ông Phụng				0,054	
	THÔN VẠN PHƯỚC TÂY							
16	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Niên	Đường BTXM	Ngõ ông Niên				0,034	
17	Đường BTXM từ nhà ông Ba đến ngõ bà Thành	Đường BTXM	Ngõ bà Thành				0,227	
18	Đường BTXM từ nhà ông Thắng đến nhà ông Thạnh	Đường ĐT639B	Ngõ ông Thạnh				0,082	
	THÔN ĐẠI THẠNH							
19	Đường BTXM từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Đậu	Đường BTXM	Nhà ông Đậu					0,030
20	Đường BTXM từ Quốc lộ 1A đến ngõ ông Trung	Quốc lộ 1A	Ngõ ông Trung					0,062
21	Đường BTXM từ nhà ông Vũ đến nhà ông Cư	Đường BTXM	Nhà ông Cư				0,027	
22	Đường BTXM từ nhà ông Hải đến nhà ông Ảnh	Đường BTXM	Nhà ông Ảnh				0,019	
23	Đường BTXM từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Chớ	Quốc lộ 1A	Đường BTXM				0,180	
24	Đường BTXM từ nhà bà Liên đến nhà ông Khánh	Đường BTXM	Nhà ông Khánh					0,055
25	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Vương	Đường BTXM	Ngõ ông Vương				0,050	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
26	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Ảnh	Đường BTXM	Ngõ ông Ảnh				0,030	
27	Đường BTXM từ nhà ông Bình đến nhà ông Điều	Nhà ông Bình	Nhà ông Điều				0,092	
	THÔN AN TRINH							
28	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ bà Tám	Đường BTXM	Ngõ bà Tám				0,050	
29	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ bà Hằng	Đường BTXM	Ngõ bà Hằng				0,050	
30	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ bà Dung(Tàu)	Đường BTXM	Ngõ bà Dung				0,040	
	TÚ DƯƠNG							
31	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Xôn	Đường BTXM	Ngõ ông Xôn					0,040
32	Đường BTXM từ ngõ bà Thu đến ngõ ông Hồng	Ngõ bà Thu	Ngõ ông Hồng				0,102	
	THÔN BÌNH LONG							
33	Đường BTXM từ ngõ bà Vàng đến ngõ bà Cảnh	Đường BTXM	Ngõ bà Cảnh				0,088	
34	Đường BTXM từ ngõ bà Tuyến đến ngõ bà Đình	Đường BTXM	Ngõ bà Đình			0,060		
	THÔN VẠN PHƯỚC ĐÔNG							
35	Đường BTXM từ ngõ ông Quang đến giáp đường khu dân cư	Đường BTXM	Giáp đường khu dân cư				0,117	
36	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Phong	Đường BTXM	Ngõ ông Phong				0,121	
37	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Sửu	Đường BTXM	Ngõ ông Sửu					0,030
38	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Hào	Đường BTXM	Ngõ ông Hào				0,081	
39	Đường BTXM từ ngõ ông Tuấn đến ngõ bà Hiền	Đường BTXM	Ngõ bà Hiền				0,070	
40	Đường BTXM từ ngõ bà Ninh đến ngõ bà Lệ	Đường BTXM	Ngõ bà Lệ					0,075
41	Đường BTXM từ ngõ ông Hùng đến ngõ ông Hùng	Đường BTXM	Ngõ ông Hùng				0,131	
42	Đường BTXM từ ngõ bà Cảnh đến ngõ bà Tèo	Đường BTXM	Ngõ bà Tèo				0,091	
	THÔN VẠN LỘC							
43	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Ngọc	Đường BTXM	Đường BTXM				0,221	
44	Đường BTXM từ ngõ bà Tâm đến ngõ ông Minh	Đường BTXM	Ngõ ông Minh				0,152	
45	Đường BTXM từ ngõ ông Cai đến ngõ bà Thị Lệ	Đường BTXM	Ngõ bà Thị Lệ				0,042	
	THÔN TRÀ BÌNH TÂY							
46	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Mẫn	Đường BTXM	Ngõ ông Mẫn				0,142	
	THÔN VẠN THIỆN							
47	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Cầu	Đường BTXM	Ngõ ông Cầu				0,130	
48	Đường BTXM từ Quốc lộ 1A đến nhà bà Bé	Quốc lộ 1A	Nhà bà Bé				0,130	
49	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Hồng	Đường BTXM	Ngõ ông Hồng				0,061	
50	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Hạnh	Đường BTXM	Ngõ ông Hạnh				0,100	
	THÔN HÒA NGHĨA							
51	Đường BTXM từ nhà ông Hùng đến ngõ bà Nữ	Đường BTXM	Ngõ bà Nữ					0,020

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
	THÔN BÌNH TÂN TÂY							
52	Đường BTXM từ đường BTXM đến nhà Văn hóa thôn	Đường BTXM	Nhà VH thôn				0,022	
53	Đường BTXM từ nhà ông Phương đến ngõ ông Bộ	Đường BTXM	Ngõ ông Bộ				0,160	
54	Đường BTXM từ nhà ông Phi đến nhà ông Tuấn	Đường BTXM	Nhà ông Tuấn				0,115	
55	Đường BTXM từ nhà ông Phu đến nhà ông Lai	Đường BTXM	Nhà ông Lai				0,070	
56	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ bà Diệp	Đường BTXM	Ngõ bà Diệp					0,060
57	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ bà Lắm	Đường BTXM	Ngõ bà Lắm				0,060	
58	Đường BTXM từ đường BTXM đến ngõ ông Sáu	Đường BTXM	Ngõ ông Sáu				0,122	
XI	Thị trấn Phù Mỹ			2,302	-	-	2,302	-
	Khu phố Diêm Tiêu							
1	Tuyến BTXM từ đường Phan Đình Giót đi Chùa Phước Lâm, Khu phố Diêm Tiêu	Đường Phan Đình Giót	Chùa Phước Lâm				0,500	
2	Tuyến BTXM từ nhà bà Hãnh đi nhà ông Hoa	Nhà bà Hãnh	Nhà ông Hoa				0,200	
	Khu phố Trà Quang Nam							
3	Tuyến BTXM từ nhà ông Hải đến nhà Ông Đạt	Nhà ông Hải	Nhà ông Đạt				0,160	
	Khu phố An Lạc Đông 2							
4	Tuyến BTXM từ nhà Hà Nhơn-Nhà ông Chín	Nhà Hà Nhơn	Nhà ông Chín				0,560	
5	Tuyến BTXM nhà ông An đến nhà bà Thông	Nhà ông An	Nhà bà Thông				0,300	
6	Tuyến BTXM từ nhà ông Sô-Nhà bà Bình	Nhà ông Sô	Nhà bà Bình				0,380	
7	Tuyến BTXM từ đường Chu Văn An-Nhà ông Tuyển	Đường Chu Văn An	Nhà ông Tuyển				0,075	
8	Tuyến BTXM nhà ông Định đến Miếu	Nhà ông Định	Miếu				0,127	
XII	Thị trấn Bình Dương			2,055	-	0,930	1,125	-
1	Các tuyến đường khu phố DL Nam năm 2020						0,840	
2	Các tuyến đường khu phố DL Bắc năm 2020					0,930		
3	Các tuyến đường khu phố DL Tây năm 2020						0,285	
XIII	Xã Mỹ Trinh			1,075	-	-	1,075	-
1	Đường nội đồng thôn Trung Bình	Đường bê tông đoạn trước Trụ sở thôn	Giáp đường đi đất thổ				0,100	
2	Đường nội đồng thôn Trục Đạo (Đường Gò Gạch)	Giáp đường Trục Đạo đi cầu Ngũ	Đoạn ruộng gần nhà ông Lưu				0,450	
3	Đường khu vực Chợ Trà Đường	Khu dân cư (đất ở ông Chính)	Nhà bà Miên				0,115	
4	Đường nội đồng thôn Trinh Vân Bắc (Đường ra đồng chùa)	Đoạn nhà ông Hải giáp đường bê tông trước nhà ông 5	Gần hồ cá ông 3 Song				0,150	
5	Đường nội đồng thôn Trinh Vân Bắc (Đường từ nhà ông Tổng ra suối)	Tổng	Giáp đường đi ra suối				0,260	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
XIV	Xã Mỹ An			1,100	-	1,100	-	-
1	Tuyến đường Nhà ông Anh đi nhà ông Ngạn					0,250		
2	Tuyến đường ĐT đi nhà ông Tây					0,100		
3	Tuyến đường nhà ông Thừa đi nhà ông Hiền					0,100		
4	Tuyến ĐT 632 đi nhà ông Sen					0,150		
5	Tuyến đường nhà bà Thanh đi nhà ông Minh					0,200		
6	Tuyến đường nhà ông Hôn đi Chân đá lớn					0,300		
XV	Xã Mỹ Lợi			2,320	-	2,320	-	-
1	Đường BTXM từ DT 632 đi Gò Rộng giáp đường đi Cầu Ky thôn Phú Nhuận-Tâm Tam	Đường DT 632	Gò Rộng			0,520		
2	Đường BTXM Tam Bĩa đi An Hòa- Trường Bình Dân Dội 12. thôn Khoan Khoa Nam	Tám Bĩa	Trường Bình Dân Dội 12			0,600		
3	BTXM đường khu trung tâm xã thôn Chánh Khoan Nam	Đường đi Gò Lao	Đường đi An Hòa			1,200		
XVI	Xã Mỹ Phong			5,510	-	2,650	2,350	0,510
1	Đường BTXM từ nhà ông Đức đi Nghĩa địa nhân dân xã tại thôn Phước Thung chiều dài: 350m.					0,350		
2	Đường BTXM từ nhà ông Thắng đi Nghĩa địa nhân dân xã tại thôn Phú Quang chiều dài: 1.450m.					1,450		
3	Đường BTXM từ Cầu Cháy đi nhà ông Chót chiều dài: 850m.					0,850		
4	Đường BTXM ngõ xóm thôn Phú Đức chiều dài: 570m, trong đó:(Đoạn từ nhà ông Tấn đến nhà ông Hòa dài 250m, đoạn từ nhà ông Hôn đến nhà bà Nguyệt dài 200m, đoạn nhà ông Vinh đến nhà ông Chức dài 120m).						0,570	
5	Đường BTXM ngõ xóm thôn Vĩnh An chiều dài 260m, trong đó: (Từ nhà văn hóa thôn đến nhà ông Tài dài 260m)						0,260	
6	Đường BTXM ngõ xóm thôn Văn Trường chiều dài: 520m, trong đó:(Đoạn từ Nhà ông Cường đến nhà ông Viễn dài 100m, Đoạn từ Nhà ông Quang đến nhà ông Trung dài 60m, Đoạn từ Nhà ông Phú đến nhà ông Lý dài 260m)						0,520	
7	Đường BTXM ngõ xóm thôn Văn Trường chiều dài: 510m, trong đó:(Đoạn từ Nhà ông Trung đến nhà ông Hưng dài 70m, Đoạn từ Nhà ông Trung đến nhà ông Lung dài 90m, Đoạn từ Nhà ông Lý đến nhà ông Diên dài 250m)							0,510
8	Đường BTXM ngõ xóm thôn Văn Trường Tây chiều dài: 1.000m, trong đó:(Đoạn từ Nhà bà Nhạn đến nhà ông Thông dài 350m, Đoạn từ Nhà ông Vinh đến nhà ông Cung dài 300m, Đoạn từ Nhà ông Bền đến nhà ông Tuyên dài 250m, Đoạn từ bà Sa đến nhà ông Biên dài 100m).						1,000	
XVII	Xã Mỹ Chánh			6,889	1,103	0,332	2,271	3,183
	Thôn Chánh Thiện							
1	Đường từ sân vận động đến nhà ông Hà	sân vận động	nhà ông Hà			0,030		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
2	Đường từ trường THCS đến nhà bà Mật	trường THCS	nhà bà Mật				0,950	
	Thôn Lương Trung							
3	Đường từ nhà bà Lễ đến nhà bà Hằng	nhà bà Lễ	nhà bà Hằng				0,130	
4	Đường từ nhà bà Hạnh đến nhà ông Mười	nhà bà Hạnh	nhà ông Mười					0,285
5	Đường từ trạm điện đến nhà ông Phụ							0,200
	Thôn Lương Thái							
6	Đường từ đê sông La Tinh đến nhà ông Tứ	sông La Tinh	nhà ông Tứ					0,200
7	Đường từ đê sông La Tinh đến nhà ông Phúc	sông La Tinh	nhà ông Phúc					0,295
	Thôn Công Trung							
8	Đường từ nhà ông Trần Đạt đến nhà ông Đông	nhà ông Đạt	nhà ông Đông					0,295
	Thôn Trung Xuân							
9	Đường từ nhà ông Phương đến giếng đồng	nhà ông Phương	giếng đồng					0,083
10	Đường từ nhà ông Thành đến nhà ông Khoa	nhà ông Thành	nhà ông Khoa					0,088
	Thôn An Xuyên 2							
11	Đường từ nhà bà Thân đến nhà ông Nhân	nhà bà Thân	nhà ông Nhân			0,160		
12	Đường từ Lãng Ông đến nhà bà Sửu	Lãng Ông	nhà bà Sửu				0,170	
	Thôn Thái An							
13	Đường từ nhà ông Tài đến đê sông Cạn	nhà ông Tài	đê sông Cạn					0,326
14	Đường từ nhà ông Nguyễn Nam đến nhà ông Việt	nhà ông Nam	nhà ông Việt					0,198
15	Đường từ nhà ông Quang đến nhà ông Xuân	nhà ông Quang	nhà ông Xuân					0,270
16	Đường từ nhà ông Thơ đến nhà ông Tính	nhà ông Thơ	nhà ông Tính					0,062
	Thôn Thượng An							
17	Đường từ nhà ông Sĩ đến gò Miếu	nhà ông Sĩ	gò Miếu					0,125
18	Đường từ nhà ông Thương đến nhà bà Ngọc	nhà ông Thương	nhà bà Ngọc				0,091	
19	Đường từ ĐT 639 đến nhà ông Sinh	ĐT 639	nhà ông Sinh				0,345	
	Thôn An Hoan							
20	Từ nhà ông Châu đến nhà bà Chín	nhà ông Châu	nhà bà Chín				0,135	
21	Đường từ nhà ông Hiệp đến nhà ông Thức	nhà ông Hiệp	nhà ông Thức				0,160	
	Thôn Đông An							
22	Đường từ đường Nhà Đá- An Lương đến nhà ông Chó	đường Nhà đá -An lương	nhà ông Chó					0,035
23	Đường từ nhà ông Nguyễn Hòa đến nhà ông Toàn	nhà ông Hòa	nhà ông Toàn				0,075	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
24	Đường từ đường Nhà Đá- An Lương đến nhà ông Ngọc	đường Nhà đá -An lương	nhà ông ngọc					0,077
25	Đường từ đường Nhà Đá- An Lương đến nhà ông Công	đường Nhà đá -An lương	nhà ông Công				0,072	
26	Đường từ nhà ông Đức đến nhà ông Trần Hữu Danh	nhà ông Đức	nhà ông Danh			0,082		
27	Đường từ đường Nhà Đá- An Lương đến nhà bà Lan	đường Nhà đá -An lương	nhà bà Lan					0,035
	Thôn An Xuyên 1							
28	Đường từ nhà ông Bửu đến nhà bà Hoài	nhà ông Bửu	nhà bà Hoài				0,092	
29	Đường từ nhà ông Bửu đến nhà ông Bích	nhà ông Bửu	nhà bà Bích				0,051	
	Thôn An Hòa							
30	Đường Từ nhà bà Hải đến nhà ông Đông	nhà bà Hải	nhà ông Đông					0,120
31	Đường từ nhà ông Sự đến ngã ba	nhà ông Sự	ngã ba					0,098
32	Đường từ nhà ông Lê Thành Công đến nhà ông Công	nhà ông Lê Thành Công	nhà ông Công					0,145
	Thôn Hiệp An							
33	Đường từ nhà bà Ngọc đến nhà Quỳnh	nhà bà Ngọc	nhà Quỳnh					0,061
34	Đường từ nhà ông Hà đến nhà bà Thủy	nhà ông Hà	nhà bà Thủy					0,054
35	Đường từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Vàng	nhà ông Tuấn	nhà ông Vàng					0,032
36	Đường từ nhà ông Thiện đến nhà ông Hùng	nhà ông Thiện	nhà ông Hùng					0,099
37	Đường vào điểm trường Mẫu giáo thôn An Hoan	ĐT 639	trường mẫu giáo		0,110			
38	Đường từ nhà Văn hóa thôn Đông An đi Mỹ Cát	nhà Văn hóa			0,509			
39	Đường từ ĐT 632 đến nhà ông Chấn	ĐT 632	nhà ông Chấn			0,060		
40	Đường từ ĐT 632 đến nhà ông Hiền thôn Hiệp An	ĐT 632	nhà ông Hiền		0,484			
XVII I	Xã Mỹ Thành			4,152	-	0,367	2,018	1,767
1	BTXM từ nhà ông Hòa đến nhà ông Hoàng	Nhà ông Hòa	Nhà ông Hoàng			0,367		
2	BTXM từ nhà ông Ân đến nhà bà Chung	Nhà ông Ân	Nhà bà Chung				0,539	
3	BTXM từ Cầu Cao đến nhà ông An	Cầu Cao	Nhà ông An				0,565	
4	BTXM từ Lê Thị Mai đến Trần Ngọc Châu	Nhà và Lê Thị Mai	Nhà ông Trần Ngọc Châu				0,514	
5	BTXM từ trạm điện đến nhà ông Mạnh	Trạm điện	Nhà ông Mạnh				0,400	
6	BTXM từ nhà ông Võ Hùng Đôn đến nhà ông Toàn	Nhà ông Võ Hùng Đôn	Nhà ông Toàn					0,441
7	BTXM từ nhà bà Giang đến nhà ông Thuận	Nhà bà Giang	Nhà ông Thuận					0,314

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
8	BTXM từ nhà ông Long đến nhà Nguyễn Thị Hà	Nhà ông Long	Nhà Nguyễn Thị Hà					0,650
9	BTXM từ nhà ông Khá đến nhà ông Hải	Nhà ông Khá	Nhà ông Hải					0,362
XIX	Xã Mỹ Thọ			7,595	-	0,400	1,315	5,880
	Thôn Cát Tường							
1	Tuyến đường từ nhà ông Lại đến nhà ông Thập							0,102
2	Tuyến đường từ nhà ông Bá đến nhà ông Trọng							0,096
3	Tuyến đường từ nhà ông Du đến nhà ông Hiệp							0,090
4	Tuyến đường từ nhà ông Giá đến nhà ông Dũng							0,085
5	Tuyến đường từ nhà ông Thuận đến nhà ông út						0,070	
	Thôn Chánh Đạo							
6	Tuyến đường từ nhà ông Vân đến nhà ông Tâm							0,150
7	Tuyến đường từ nhà ông Hóa đến nhà bà Nguyệt							0,130
8	Tuyến đường từ nhà ông Chương đến nhà ông Sớ							0,100
9	Tuyến đường từ nhà ông Lâm đến nhà bà Quyên							0,160
10	Tuyến đường từ nhà ông Trọng đến nhà ông Sơn							0,140
11	Tuyến đường từ nhà ông Hà đến nhà ông Cẩm							0,120
12	Tuyến đường từ nhà ông Tân đến nhà ông Hiếu							0,135
13	Tuyến đường từ nhà ông Quang đến nhà ông Dũng							0,110
14	Tuyến đường từ nhà ông Phi đến nhà ông Mai							0,250
15	Tuyến đường từ nhà ông Tính đến nhà ông Bình							0,265
	Thôn Chánh Trạch 2							
16	Tuyến đường từ nhà bà Xương đến nhà ông Bảy							0,172
17	Tuyến đường từ nhà ông Đàn đến nhà ông Bé							0,225
18	Tuyến đường từ nhà ông Tim đến nhà ông Thôn							0,149
19	Tuyến đường từ nhà ông Chính đến nhà ông Liên							0,201
	Thôn Tân Phụng 1							
20	Tuyến đường từ nhà bà Phong đến nhà ông Bảy						0,155	
	Thôn Chánh Trạch 3							
21	Tuyến đường từ nhà ông Huyền đến nhà ông Giảng						0,250	
22	Tuyến đường từ nhà ông Thơ đến nhà ông Hồng							0,035
	Thôn Thuận An							
23	Tuyến đường từ chùa Bảo An đến hồ Thuận An					0,400		
24	Tuyến đường từ nhà ông Cầu đến nhà ông Tứ						0,150	
25	Tuyến đường từ ĐT 639 đến nhà bà Mai						0,100	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
26	Tuyến đường từ nhà ông Dư đến nhà ông Tùng						0,100	
27	Tuyến đường từ chùa Bảo An đến nhà ông Hạnh							0,100
28	Tuyến đường từ ĐT 639 đến nhà ông Sinh						0,100	
29	Tuyến đường từ nhà ông Tùng đến nhà ông Quảng						0,250	
30	Tuyến đường từ nhà ông Chung đến nhà ông Thiện							0,100
	Thôn Chánh Tường							
31	Tuyến đường từ nhà ông Lay đến nhà ông Quý							0,202
32	Tuyến đường từ nhà ông Phi đến nhà ông Lệ							0,155
33	Tuyến đường từ nhà ông Chương đến nhà ông Bản							0,220
34	Tuyến đường từ nhà ông Triều đến nhà ông Liêu							0,090
35	Tuyến đường từ nhà bà Thắm đến nhà ông Niềm							0,060
36	Tuyến đường từ nhà ông Ân đến nhà ông Bình							0,120
37	Tuyến đường từ nhà ông Dũng đến nhà ông Phước							0,100
	Thôn Chánh Trục							
38	Tuyến đường từ nhà bà Lê đến nhà ông Chiến							0,050
39	Tuyến đường từ nhà ông Ánh đến nhà ông Sỹ							0,047
40	Tuyến đường từ nhà ông Phước đến nhà ông Vinh							0,042
41	Tuyến đường từ nhà ông Đoàn đến nhà ông Thanh							0,077
42	Tuyến đường từ Mương đến nhà ông Băng							0,069
43	Tuyến đường từ nhà ông Minh đến nhà ông Vần							0,115
44	Tuyến đường từ nhà ông Lộc đến nhà ông Tèo							0,070
45	Tuyến đường từ nhà ông Phàn đến nhà ông Chính							0,069
46	Tuyến đường từ nhà ông Nghĩa đến nhà ông Quyết							0,130
47	Tuyến đường từ nhà ông Hương đến nhà ông Trường							0,060
	Thôn Đại Lương							
48	Tuyến đường từ nhà ông Quốc đến nhà ông Trường							0,052
49	Tuyến đường từ nhà ông Lợi đến nhà ông Vinh							0,068
50	Tuyến đường từ nhà ông Tú đến nhà ông Thảo							0,311
51	Tuyến đường từ nhà ông Cải đến nhà ông Thung							0,066
52	Tuyến đường từ nhà ông Sỹ đến nhà ông Siêng							0,127
53	Tuyến đường từ nhà ông Lập đến nhà ông Bình							0,143
54	Tuyến đường từ nhà ông Đường đến nhà ông Khánh							0,051
	Thôn Chánh Trạch 1							
55	Tuyến đường từ nhà ông Là đến nhà ông Quy							0,180

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
56	Tuyến đường từ nhà ông Xuân đến nhà ông Hưng							0,092
57	Tuyến đường từ nhà ông Sửu đến nhà ông Vòn							0,072
	Thôn Tân Thành							
58	Tuyến đường từ nhà bà Lệ đến nhà ông Nhám							0,064
59	Tuyến đường từ nhà ông Thành đến nhà ông Tuấn							0,063
	Thôn Tân Phụng 2							
60	Tuyến đường từ nhà bà Màu đến nhà ông Lực						0,140	
Tổng cộng :				88,391	3,603	23,494	47,559	13,735

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ

88,391 Km

- Đường GTNT loại A:

3,603 Km

- Đường GTNT loại B:

23,494 Km

- Đường GTNT loại C:

47,559 Km

- Đường GTNT loại D:

13,735 Km

2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:

11.254,28 Tấn

- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):

792,66 Tấn

- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):

3.993,98 Tấn

- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):

5.231,49 Tấn

- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):

1.236,15 Tấn